

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Sửa chữa đường Đặng Vinh, phường Tứ Hạ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định về công tác quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công; vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND thị xã Hương Trà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Sửa chữa đường Đặng Vinh, phường Tứ Hạ;

Căn cứ Thông báo số 946/TB-UBND ngày 02/4/2024 của UBND thị xã Hương Trà về việc phân bổ kinh phí đầu tư công năm 2024 (đợt 2) từ nguồn vốn bổ sung có mục tiêu;

Theo Văn bản số 846/TĐ-QLĐT ngày 06/5/2024 của phòng Quản lý đô thị về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Sửa chữa đường Đặng Vinh, phường Tứ Hạ;

Xét đề nghị của phòng Tài chính – Kế hoạch tại Tờ trình số 157/TTr-TCKH ngày 08 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Sửa chữa đường Đặng Vinh, phường Tứ Hạ với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa đường Đặng Vinh, phường Tứ Hạ.

2. Chủ đầu tư: UBND phường Tứ Hạ.

3. Mục tiêu, quy mô đầu tư và phương án xây dựng:

* **Mục tiêu đầu tư:** Kết nối giao thông khu vực, phục vụ dân sinh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

* **Quy mô đầu tư:** Sửa chữa, vá mặt đường bằng đá dăm thấm nhựa nóng tại những vị trí hư hỏng cục bộ tuyến đường Đặng Vinh.

* **Phương án xây dựng:**

Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Đặng Vinh với chiều dài sửa chữa 625,92m:

- Đối với dạng mặt cắt ngang có chiều dày thấm nhựa ≤ 8 cm: Tưới nhựa dính bám mặt đường; dùng đá dăm 40x60mm và 20x40mm rải đều, san phẳng rộng 4,0m; lu lèn chặt, tưới nhựa thấm nhựa vào lớp đá dăm, rải đá chèn, lu lèn (tiến hành 02 đến 03 lần); sau đó, láng 1 lớp nhựa trên mặt đường cũ và mới với chiều dày 15mm.

- Đối với dạng mặt cắt ngang có chiều dày thấm nhựa ≤ 4 cm: Dùng đá dăm 20x40mm và 10x20mm rải đều, san phẳng rộng 3,5m; lu lèn chặt, tưới nhựa thấm nhựa vào lớp đá dăm, rải đá chèn, lu lèn (tiến hành 02 đến 03 lần); sau đó, láng 1 lớp nhựa trên mặt đường cũ và mới với chiều dày 15mm.

- Đối với các ổ gà có chiều sâu > 8 cm thì sẽ tiến hành cắt ô theo kích thước ổ gà sâu 20cm, sau đó rải hỗn hợp đá 40x60mm; lu lèn chặt, tưới nhựa thấm nhựa vào lớp đá dăm, rải đá chèn, lu lèn (tiến hành 02 đến 03 lần); sau đó, láng 1 lớp nhựa trên mặt đường cũ và mới với chiều dày 15mm.

4. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, tổ chức khảo sát xây dựng: Công ty TNHH tư vấn xây dựng HCT.

5. Địa điểm xây dựng: phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà.

6. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình giao thông, nhóm C, cấp IV.

7. Tổng mức đầu tư : **700.000.000 đồng.**

Trong đó:

| | | |
|-------------------------|-------------|------|
| - Chi phí xây dựng | 603.510.000 | đồng |
| - Chi phí quản lý dự án | 17.579.000 | đồng |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD | 73.296.000 | đồng |
| - Chi phí khác | 5.049.000 | đồng |
| - Chi phí dự phòng | 566.000 | đồng |

(có Phụ lục 01 kèm theo).

8. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024.

9. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu.

10. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Hợp đồng Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà.

11. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Không.

12. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a. Phần công việc không thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

* Phần công việc đã thực hiện:

+ Gói thầu số 01 – Khảo sát, Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật.

+ Gói thầu số 02 - Thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán.

* Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: Quản lý dự án; Thẩm định BCKTKT; Thẩm tra phê duyệt quyết toán.

b. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

+ Gói thầu số 03 - Toàn bộ phần xây lắp.

+ Gói thầu số 04 - Giám sát thi công xây dựng.

c. Giá gói thầu, nguồn vốn, hình thức lựa chọn nhà thầu, phương thức lựa chọn nhà thầu, thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu, loại hợp đồng, thời gian thực hiện hợp đồng: (có Phụ lục 02 kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Kho bạc nhà nước Hương Trà; Chủ tịch UBND phường Tứ Hạ; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND thị xã;
- VP: LĐ, CVKT;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

BẢNG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA ĐƯỜNG ĐẶNG VINH, PHƯỜNG TỨ HẠ
 (Kèm theo Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND thị xã)

ĐVT: đồng.

| TT | Hạng mục chi phí | Ký hiệu | Cách tính | Thành tiền |
|-----------|--|-----------|------------------------------------|--------------------|
| 1. | Chi phí xây dựng: | G1 | A1 | 603.510.000 |
| | Sửa chữa mặt đường | A1 | A1 | 603.510.000 |
| 2. | Chi phí quản lý dự án: | G2 | $G1/1.1*3,204\%$ | 17.579.000 |
| 3. | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | G3 | $TV1+...+TV4$ | 73.296.000 |
| | Khảo sát xây dựng | TV1 | Đã thẩm tra | 16.976.000 |
| | Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật | TV2 | $G1*5,4\%$ | 32.590.000 |
| | Chi phí thẩm tra thiết kế kỹ thuật, BVTC | TV3 | Tối thiểu | 2.200.000 |
| | Chi phí thẩm tra dự toán công trình | TV4 | Tối thiểu | 2.200.000 |
| | Chi phí giám sát thi công xây dựng | TV5 | $G1*3,203\%$ | 19.330.000 |
| 4. | Chi phí khác: | G4 | $K1+...+K2$ | 5.049.000 |
| | Chi phí thẩm định BCKTKT | K1 | $(TV3+TV4)*15\%$ | 660.000 |
| | Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán | K2 | $G*0,57\%$ | 4.389.000 |
| 5. | Chi phí dự phòng: | G5 | Dự phòng phí | 566.000 |
| 6. | Tổng cộng | G | $G1+...+G5$ | 700.000.000 |

